| | |
|---|---|
| UBND TỈNH AN GIANG<br>**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/BC-STP | *An Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2021* |

# BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 124/STTTT-KHTC ngày 05/02/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện thẩm định tính pháp lý dự thảo ban hành văn bản QPPL. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang; các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.

**2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

Khoản 3 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình, quy định:

"**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

*3. Căn cứ định mức hao phí tối đa về sản xuất Chương trình truyền hình và hướng dẫn áp dụng ban hành kèm theo Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương quy định các định mức cụ thể sản xuất Chương trình truyền hình phù hợp với Điều kiện thực tế nhưng không vượt quá mức định mức hao phí tối đa.*

*5. Đối với việc quản lý sản xuất Chương trình truyền hình thuộc danh Mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do địa phương ban hành (ngoài phạm vi danh Mục dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền ở*

*Trung ương ban hành), các địa phương tổ chức xây dựng, xét duyệt và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật."*

Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định:

***"Điều 9. Giá, phí dịch vụ sự nghiệp công***

*1. Giá dịch vụ sự nghiệp công*

*b) Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước*

*- Giá dịch vụ sự nghiệp công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trong đó chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ đối với đơn vị sự nghiệp công và định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền;*

*- Phương pháp định giá và cơ quan có thẩm quyền định giá dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo quy định pháp luật về giá;*

*- Trong phạm vi khung giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đơn vị sự nghiệp công quyết định mức giá cụ thể cho từng loại dịch vụ; trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể giá dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị thu theo mức giá quy định."*

Điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, quy định:

***"Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp***

*2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*...*

*c) Ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan.*

Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

***"Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên."*

Căn cứ quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**3. Dự thảo Quyết định**

a) Điều chỉnh trang văn bản theo Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Tên gọi: đề xuất điều chỉnh như sau: "**QUYẾT ĐỊNH / ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang**". Điều chỉnh dự thảo Quyết định, Tờ trình cho thống nhất.

c) Bỏ cụm từ "**CHỦ TỊCH**" tại cụm từ "**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**".

d) Căn cứ ban hành:

- Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Căn cứ thứ năm: điều chỉnh cụm từ "*ngày 14/02/2015*" thành "*ngày 14 tháng 02 năm 2015*".

- Căn cứ thứ sáu: điều chỉnh cụm từ "*ngày 14/3/2014*" thành "*ngày 14 tháng 3 năm 2014*".

- Căn cứ thứ bảy: điều chỉnh cụm từ "*ngày 09/5/2019*" thành "*ngày 09 tháng 5 năm 2019*"; dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;).

- Căn cứ thứ chín: điều chỉnh cụm từ "*ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính"* thành "*ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính";* dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;).

- Căn cứ thứ mười: điều chỉnh cụm từ *"…của Bộ Tài chính về Quy định..*" thành *"…của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định...*".

- Căn cứ thứ mười một: điều chỉnh cụm từ "*ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT)*" thành "*ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*".

- Căn cứ thứ mười lăm: điều chỉnh cụm từ "*11/2016 TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông – Bộ nội vụ*" thành "*11/2016/ TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 giữa Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ nội vụ*"; dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;).

- Căn cứ thứ mười sáu: điều chỉnh cụm từ "*ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính… ngày 14/11/2013 của chính phủ*" thành "*ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính… ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ*"; dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;).

- Bỏ căn cứ thứ mười hai, mười ba, mười bốn, mười bảy.

- Bổ sung "*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;"* làm căn cứ thứ năm.

- Căn cứ cuối cùng: điều chỉnh thành kiểu chữ nghiêng, từ "Xét" thành "Theo", dấu chấm (,) thành dấu chấm (.).

đ) Điều 1: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh như sau:

"**Điều 1.** Quyết định này ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang."

e) Điều 2: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh như sau:

**"Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Bộ đơn giá tại Quyết định này quy định giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang; các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan;

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình áp dụng Quyết định này."

g) Nơi nhận: điều chỉnh thực hiện theo quy định tại tiết thứ hai khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

**4. Dự thảo Bộ đơn giá**

a) Tên gọi: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh như sau:

"**Phụ lục**

**BỘ ĐƠN GIÁ ĐẶT HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)"*

b) Trang 11:

- Rà soát thời lượng “40” hay “45” tại “1. TỌA ĐÀM TRƯỜNG QUAY TRỰC TIẾP”.

- Rà soát thời lượng “90” hay “30” tại “1. GIAO LƯU TRƯỜNG QUAY TRỰC TIẾP”.

c) Sở Tư pháp thống nhất bộ đơn giá trên cơ sở phương án giá do Sở Tài chính thẩm định.

**5. Dự thảo Tờ trình**

a) Tên gọi: đề xuất điều chỉnh thống nhất toàn dự thảo:

**“TỜ TRÌNH**
**Dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang ”**

b) Điều chỉnh “Quyết định này bao gồm 4 Điều” thành “Dự thảo Quyết định gồm 05 Điều. Trong đó, Điều 1 là ban hành Bộ đơn giá, Điều 2 là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Điều 3 là tổ chức thực hiện, Điều 4 là hiệu lực thi hành, Điều 5 là trách nhiệm tổ chức, cá nhân.”

**6. Lưu ý**

a) Bộ đơn giá sản xuất chương trình truyền hình tỉnh được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật. Do đó, báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang chỉ phù hợp khi dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh An Giang được ban hành.

b) Theo Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, quy định:

*“**Điều 9. Hồ sơ phương án giá***

*1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lập Hồ sơ phương án giá theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi 01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.*

*2. Hồ sơ phương án giá trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định bao gồm:*

*a) Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2a ban hành kèm Thông tư này;*

*b) Phương án giá thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2a ban hành kèm Thông tư này. Nội dung Phương án giá được quy định chi tiết tại khoản 3, khoản 4 Điều này;*

*c) Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, đính kèm bản sao ý kiến của các cơ quan theo quy định (nếu có);*

*d) Văn bản thẩm định phương án giá của các cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định;*

*đ) Các tài liệu khác có liên quan.*

*3. Phương án giá bao gồm những nội dung chính như sau:*

*a) Sự cần thiết và các mục tiêu định giá hoặc điều chỉnh giá (trong đó nêu rõ tình hình sản xuất, kinh doanh của hàng hóa, dịch vụ cần định giá hoặc điều chỉnh giá; diễn biến giá cả thị trường trong nước và thế giới; sự cần thiết phải thay đổi giá...);*

*b) Các căn cứ định giá hoặc điều chỉnh giá;*

*c) Bảng tính toán các yếu tố hình thành giá mua, giá bán; các mức giá kiến nghị được tính theo phương pháp định giá chung do Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn phương pháp định giá của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;*

*- So sánh các yếu tố hình thành giá, mức giá của phương án giá đề nghị với các yếu tố hình thành giá, mức giá của phương án giá được duyệt lần trước liền kề; nêu rõ nguyên nhân tăng, giảm;*

*- So sánh mức giá đề nghị với mức giá hàng hóa, dịch vụ tương tự ở thị trường trong nước và thị trường của một số nước trong khu vực (nếu có);*

*d) Dự kiến tác động của mức giá mới đến sản xuất, đời sống và đến thu chi của ngân sách nhà nước (nếu có);*

*đ) Các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện mức giá mới (nếu có)….”*

Căn cứ quy định trên, đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 09.02.2021 11:12:13 +07:00

**Cao Thanh Sơn**